

Bản án số: 22/2024/HS-ST
Ngày 26 – 01 – 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Đung
2. Bà Trần Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2024/TLST-HS, ngày 09 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Phạm T**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1993 tại tỉnh Long An; Nơi thường trú: Ấp 4, xã L, huyện C, tỉnh Long An. Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Phạm Thị Mỹ L; Bị cáo khai có vợ (đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 16/3/2021, Công an xã L, huyện C, tỉnh Long An ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07/QĐ-XPHC số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/7/2023. (có mặt)

2. Họ và tên: **Trần Văn L**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1991 tại tỉnh Hậu Giang; Nơi thường trú: Ấp 6, xã V, thành phố V, tỉnh Hậu Giang. Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T và bà Phạm Thị Huỳnh M; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/7/2023. (có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Nguyễn Thị Thúy O, sinh năm 1981; Nơi cư trú: 14/18P Ấp 2, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Chủ khách sạn Thúy Hằng) (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 27/7/2023, Tổ tuần tra 363 Công an huyện Bình Chánh phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Bình Chánh tiến hành kiểm tra đối với bị cáo Nguyễn Phạm T đang điều khiển xe mô tô biển số 62L1-429.44 chở bị cáo Trần Văn L tại trước địa chỉ 14/18P Ấp 2, xã T, huyện B. Qua kiểm tra, Công an phát hiện trên tay trái của L đang cầm 01 gói nylon hàn kín có chứa tinh thể không màu mà T và L khai nhận là ma túy đá của cả hai hùn tiền mua về để sử dụng. Do đó, lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong toàn bộ vật chứng và đưa Nguyễn Phạm T, Trần Văn L về trụ sở Công an xã T để làm việc. Kết quả test ma túy, T và L đều dương tính với Methamphetamine.

Kết luận giám định số 8345/KL-KTHS ngày 04/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon thu giữ của Nguyễn Phạm T và Trần Văn L là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5592 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Nguyễn Phạm T và Trần Văn L khai nhận như sau: Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 15 giờ ngày 27/7/2023, T và L rủ nhau hùn tiền mua ma túy để cùng sử dụng nhưng do L không có tiền nên T đồng ý bỏ tiền ra mua ma túy trước rồi L trả lại tiền cho T sau. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 62L1-429.44 chở L đến bãi đất trống trên đường Đoàn Nguyễn T thuộc Ấp 2, xã T, huyện B gặp 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) mua 01 gói ma túy đá với giá 450.000 đồng, T đưa số tiền 450.000 đồng cho L rồi L trực tiếp trả tiền cho người đàn ông và nhận lấy gói ma túy cầm trên tay trái. Tiếp đó, T điều khiển xe mô tô chở L đi tìm khách sạn để sử dụng ma túy, khi đến trước địa chỉ nêu trên thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang. Mục đích T và L cất giữ gói ma túy là để sử dụng chung với nhau.

Ngoài ra, Nguyễn Phạm T và Trần Văn L còn khai nhận cách ngày bị bắt khoảng 01 tuần, cả hai đã hùn tiền mua ma túy và hùn tiền thuê phòng tại Khách sạn Thúy Hằng sử dụng ma túy. Việc cả hai sử dụng ma túy tại phòng thì chủ khách sạn và lễ tân khách sạn không biết, không liên quan. Lời khai này phù hợp với lời khai của chủ khách sạn Thúy Hằng về việc không biết Nguyễn Phạm T và Trần Văn L sử dụng ma túy tại khách sạn.

Cáo trạng số 29/CT-VKSBC ngày 08/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Phạm T và Trần Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Nguyễn Phạm T và Trần Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố. Bị cáo

thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo không tranh luận và lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Phạm T và Trần Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phạm T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù,

Xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù.

Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với: 01 bịch nylon bên trong chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamin còn lại sau giám định, 01 đèn pin điện màu đen; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Phạm T 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno 8 5G và sim thu giữ của Nguyễn Phạm T; trả lại cho Trần Văn L 01 điện thoại di động OPPO gấn 01 sim thu giữ của Trần Văn L; tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 xe gắn máy hiệu Honda Winer biển số 62L1-429.44 (số khung RLHKC2606GY012653, số máy KC26E1021784) do Nguyễn Phạm T đứng tên chủ sở hữu;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được và kết quả tranh luận tại phiên tòa, có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội cụ thể của các bị cáo như sau:

[2.1] Ngày 27/7/2023 tại địa chỉ 14/18P Ấp 2, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, các bị cáo Nguyễn Phạm T và Trần Văn L đã có hành vi tàng trữ 0,5592 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang.

Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Nguyễn Phạm T và Trần Văn L đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2.2] Xét về vai trò đồng phạm: Vụ án này có đồng phạm nhưng giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ giữa các bị cáo, trong đó, cả hai bị cáo đều là người nghiện ma túy và hùn tiền với nhau mua ma túy sử dụng; bị cáo T là người bỏ tiền ra mua ma túy trước rồi L trả lại tiền cho T sau và là người điều khiển xe chở bị cáo L đến địa điểm mua ma túy; còn bị cáo L là người trực tiếp thanh toán tiền và nhận ma túy để sử dụng. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét vai trò đồng phạm của

các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để giảm một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, riêng bị cáo T có nhân thân bị Công an xã L, huyện C, tỉnh Long An ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07/QĐ-XPHC số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Đối với việc T và L khai nhận đã hùn tiền mua ma túy và hùn tiền thuê phòng khách sạn rồi cùng nhau sử dụng ma túy trước đó, do chỉ có duy nhất lời khai của T và L, ngoài ra không có căn cứ nào khác nên không có căn cứ xử lý.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T và L, do không rõ lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh cần tiếp tục xác minh, khi làm rõ xử lý sau.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 gói nylon chứa tinh thể không màu thu giữ của T và L, qua giám định xác định là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine (còn lại sau giám định): Đây là những vật cấm lưu hành và liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 đèn pin điện màu đen: Tại phiên tòa bị cáo T khai không có yêu cầu nhận lại tài sản này, xét thấy tài sản này có giá trị không lớn để lâu không còn sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno 8 5G có gắn sim thu giữ của Nguyễn Phạm T mà T khai là chỉ sử dụng liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Nguyễn Phạm T.

- Đối với 01 điện thoại di động OPPO gắn 01 sim, trên sim có số 5814 thu giữ của Trần Văn L mà L khai là chỉ sử dụng liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Trần Văn L.

- Đối với 01 xe gắn máy hiệu Honda Winer biển số 62L1-429.44 (số khung RLHKC2606GY012653, số máy KC26E1021784) do Nguyễn Phạm T đứng tên chủ sở hữu. Bị cáo T sử dụng để chở bị cáo L đi mua ma túy và tìm nơi sử dụng ma túy. Do có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Phạm T**: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 27/7/2023.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Trần Văn L**: 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 27/7/2023.

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên bị cáo, Điều tra viên và hình dấu Công an xã Tân Quý Tây huyện Bình Chánh, bên trong là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamin còn lại sau giám định; 01 đèn pin điện màu đen.

3.2. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 xe gắn máy hiệu Honda Winer biển số 62L1-429.44 (số khung RLHKC2606GY012653, số máy KC26E1021784) do Nguyễn Phạm T đứng tên chủ sở hữu.

3.3. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Phạm T: 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno 8 5G có gắn sim thu giữ của Nguyễn Phạm T.

3.4. Trả lại cho bị cáo Trần Văn L: 01 điện thoại di động OPPO gắn 01 sim thu giữ của Trần Văn L.

(Các vật chứng trên đang giữ tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 04/01/2024 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh).

4. Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Bị cáo; đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Chánh;
- Lưu: Vp, Hồ sơ vụ án (TP. Lâm).



TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Vũ Thanh Lâm

